

Bản án số: 08/2024/HS-ST  
Ngày: 19-4-2023.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TRỤ TỈNH LONG AN**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Thái.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Võ Văn Thủ.
- Bà Mai Thị Bỉ.

**- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Võ Thị Thu Thủy - Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tân Trụ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2024/TLST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2024/QĐXXST-HS, ngày 27 tháng 3 năm 2024, đối với bị cáo:

**Nguyễn Tấn S.** Tên gọi khác: không; sinh ngày: 09/12/1993; nơi sinh: tỉnh Long An. Nơi cư trú: **Số E, ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Long An**; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Nguyễn Văn T** và bà **Nguyễn Thị bé T1**; Vợ, con chưa có.

Tiền án, tiền sự : không

Bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ **Công an huyện T**, tỉnh Long An từ ngày 05/01/2024 cho đến nay (có mặt tại phiên tòa).

*Bị hại:*

1- Ông **Trần Văn Đ**, sinh năm: 1966; Địa chỉ: **Số nhà B, ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Long An**. Có đơn xin vắng mặt.

2- Ông **Nguyễn Văn L**, sinh năm: 1997; Địa chỉ: **Số B, ấp N, xã N, thành phố T, tỉnh Long An**. Có mặt.

*Người làm chứng:* Ông **Võ Minh T2**, sinh năm 1986; Địa chỉ: **Số nhà B, ấp**

B, xã B, huyện T, tỉnh Long An. Có đơn xin vắng mặt.

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11h30 phút ngày 27/01/2023, ông Trần Văn Đ đang ở chòi thanh long của gia đình thuộc ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Long An, thì có Nguyễn Tấn S, một mình đi bộ đến rủ ông Trần Văn Đ uống bia; ông Trần Văn Đ đồng ý. Khi đó, ông Đ đi bộ về nhà để lấy bia, riêng Nguyễn Tấn S mượn xe mô tô biển số 62U1-0264 của ông Đ để đi mua khô mực về uống bia. Khoảng 30 phút sau thì Nguyễn Tấn S trở lại chòi thanh long của ông Đ, trả lại xe mô tô biển số 62U1-0264 cho ông Đ và uống bia với ông Đ. Khi đó, có ông Trần Văn C, đi công chuyện ngang chòi thanh long của ông Đ và đi vào ngồi uống bia cùng ông Đ và S. Sau khi uống hết 10 lon bia, ông Đặng đ về nhà lấy thêm bia, đồng thời ông Đ rủ Võ Minh T2, là cháu gọi ông Đặng b cậu ruột (nhà của Võ Văn T3 cạnh nhà ông Đ) đến uống bia cùng Nguyễn Tấn S, riêng Trần Văn C có công chuyện nên về nhà trước. Khi đó, tại chòi thanh long của ông Đ có ông Đặng u bia cùng Võ Minh T2 và Nguyễn Tấn S. Khoảng 14h30' ngày 27/01/2023, Nguyễn Tấn S nói với ông Đ cho mượn chiếc xe mô tô biển số 62U1-0264 để S đi đến quán của ông Nguyễn Văn T4, ngụ ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Long An mua thêm thức ăn về uống bia tiếp; ông Đ đồng ý giao xe mô tô biển số 62U1-0264 cùng khóa xe cho Nguyễn Tấn S. Sau đó, Nguyễn Tấn S một mình điều khiển xe mô tô biển số 62U1-0264 chạy đi; khoảng 01 giờ đồng hồ sau không thấy Nguyễn Tấn S quay trở lại nên ông Trần Văn Đ nhờ Võ Minh T2 điều khiển xe mô tô chở ông Đ đến quán ông Nguyễn Văn T4 để tìm Nguyễn Tấn S thì được ông Nguyễn Văn T4 cho biết lúc sáng Nguyễn Tấn S có ghé mua thức ăn 01 lần sau đó Nguyễn Tấn S không còn ghé mua thức ăn lần nào nữa.

Đến ngày 28/01/2023, ông Trần Văn Đ không thấy Nguyễn Tấn S trở về trả xe mô tô biển số 62U1-0264 nên trình báo sự việc đến Công an xã B và làm đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Nguyễn Tấn S có hành vi chiếm đoạt xe mô tô biển số 62U1-0264 của ông.

Qua làm việc, ông Trần Văn Đ trình bày bên trong học dưới yên xe mô tô biển số 62U1-0264 (cốp xe) ông Trần Văn Đ có để một số giấy tờ gồm: 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển số 62U1-0264; 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển số 62H1-050.89; 01 (Một) căn cước công dân và 01 (Một) Giấy phép lái xe đều do ông Trần Văn Đ đứng tên. Ngoài ra, bên trong học dưới yên xe còn có 01 (Một) tờ tiền mệnh giá 5 (Năm) đô la Mỹ, 01 (Một) tờ tiền mệnh giá 1 (Một) đô la Mỹ. Ông Trần Văn Đ trình bày: Chiếc xe mô tô biển số 62U1-0264 ông Đặng m vào năm 2013 tại cửa hàng "T" (thị trấn B) với giá 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng).

Sau khi chiếm đoạt xe mô tô của ông **Trần Văn Đ** thì **Nguyễn Tấn S** đã bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 09/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện T** đã ra Quyết định truy tìm người số 01/QĐ-CSĐT truy tìm đối với **Nguyễn Tấn S**, sinh ngày 09/12/1993, Nơi thường trú: 532, **ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Long An** để làm rõ.

Quá trình xác minh xét thấy có dấu hiệu của hành vi chiếm tài sản, do đó ngày 07/04/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) **Công an huyện T** tiến hành khởi tố vụ án, khởi tố bị can, đồng thời ra Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với **Nguyễn Tấn S**. Tuy nhiên quá trình điều tra hết hạn điều tra chưa bắt được bị can để làm rõ, do đó ngày 08/08/2023 Cơ quan CSĐT **Công an huyện T** đã ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án, tạm đình chỉ điều tra bị can đối với **Nguyễn Tấn S**. Đồng thời ngày 08/08/2023 Cơ quan CSĐT **Công an huyện T** đã ra Quyết định truy nã **Nguyễn Tấn S** để phối hợp các cơ quan liên quan truy bắt.

Đến ngày 05/01/2024, Cơ quan CSĐT **Công an huyện T** đã bắt được **Nguyễn Tấn S** theo Quyết định truy nã. Trong ngày 05/01/2024 Cơ quan CSĐT **Công an huyện T** tiến hành phục hồi điều tra vụ án, phục hồi điều tra bị can để làm rõ vụ án.

Tại Cơ quan Công an **Nguyễn Tấn S** khai nhận như sau: Ngày không nhớ cụ thể nhưng trong tháng 01/2023, khoảng 11 giờ 30 phút, **S** đi bộ ngang qua chòi thanh long của ông **Đặng g** ông **Đặng nên S1** rủ ông **Đặng u** bia thì ông **Đ** đồng ý. Sau khi uống bia cùng với ông **Đ**, **C**, **T2** đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày thì hết thức ăn. Lúc này **S1** nói với ông **Đ** cho **S1** mượn xe mô tô để đi mua thức ăn về uống bia tiếp. Ông **Đ** đồng ý và giao chìa khóa xe mô tô cho **S1**, **S1** điều khiển xe mô tô ông **Đ** cho mượn, trên đường đi **S1** nảy sinh ý định đem bán chiếc xe mô tô của ông **Đặng l** tiền tiêu xài cá nhân. Khi đó, **S1** không đi mua thức ăn về uống bia mà điều khiển xe mô tô của ông **Đặng c** thẳng lên **huyện B, tỉnh Long An** với ý định đem xe đi bán. Trên đường đi **S1** mở cốp xe kiểm tra thì phát hiện bên trong cốp xe có một cái bóp (ví), bên trong có một số giấy tờ, trong đó **S1** nhớ gồm: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, 01 căn cước công dân của ông **Đ**, 01 tờ tiền đô la **M** mệnh giá 05 đô, 01 tờ tiền đô la Mỹ mệnh giá 01 đô. Khi đó **S1** chỉ lấy giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô đang đi, riêng những giấy tờ còn lại và tiền đô **S1** ném bỏ ở ven đường không nhớ rõ vị trí nào và đoạn đường nào. Sau đó, **S1** tiếp tục điều khiển xe mô tô của ông **Đặng c** đi đến khu vực **Chợ Đ** và ghé vào một tiệm mua bán xe cũ ở trên đường (**S1** không nhớ tiệm mua xe nằm ở vị trí nào), tại đây, **S1** bán chiếc xe mô tô của ông **Đ** với giá 4.000.000đ (Bốn triệu đồng), khi bán **S1** đưa giấy chứng nhận đăng ký xe cho chủ tiệm. Sau khi bán xe, **S1** đi bộ ra đường lớn, đón xe **B** lên Thành phố Hồ Chí Minh và sống lang thang cho đến ngày 05/01/2024 bị cơ quan Công an bắt giữ.

**S1** chỉ nhớ xe mô tô chiếm đoạt của ông **Đ** là dạng xe Wave alpha sơn màu đen, không nhớ rõ biển số xe, xe đã cũ. Do **S1** không nhớ tiệm đã bán xe mô tô chiếm đoạt của ông **Đ**, do đó Cơ quan cảnh sát điều tra không làm việc được để thu hồi lại xe.

Ngày 13/02/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện T**, tỉnh Long An ra yêu cầu định giá tài sản số 07/YC-ĐGTS đề nghị Hội đồng định giá tài sản **huyện T** tiến hành định giá tài sản gồm: 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave Anpha, màu sơn: đen, biển số 62U1-0264, số máy HC12E1050631, số khung RLHHC12168050582; 01 (Một) tờ tiền đô la Mỹ mệnh giá 5 (Năm) đô la và 01 (Một) tờ tiền đô la Mỹ mệnh giá 1 (Một) đô la tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 27/01/2023.

Tại Kết luận Hội đồng định giá tài sản số: 05/KL-HĐĐG ngày 20 tháng 02 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản **huyện T, tỉnh Long An** kết luận:

- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave Anpha, màu sơn: đen, biển số 62U1-0264, số máy HC12E1050631, số khung RLHHC12168050582 tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 27/01/2023 có giá: 5.750.000 đồng (Năm triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng).

- 01 (Một) tờ tiền đô la Mỹ mệnh giá 5 (Năm) đô la tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 27/01/2023 có giá: 118.270 đồng (Một trăm mười tám ngàn hai trăm bảy mươi đồng).

- 01 (Một) tờ tiền đô la Mỹ mệnh giá 1 (Một) đô la tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 27/01/2023 có giá: 23.654 đồng (Hai mươi ba ngàn sáu trăm năm mươi bốn đồng).

Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt là 5.891.924 đồng (Năm triệu, tám trăm chín mươi một nghìn, chín trăm hai mươi bốn đồng).

Ngoài lần phạm tội trên, **Nguyễn Tấn S** còn khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội khác, cụ thể như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 07 tháng 9 năm 2022, **Nguyễn Tấn S** có chơi game cùng **Nguyễn Văn L**, tại **tiệm I** địa chỉ: **số F N, phường E, thành phố T, Long An**. Sau đó, **S** có mượn xe mô tô loại Yamaha Exciter 150 màu xám đen, biển số: 62H1 - 146.63 của **L** để đi lấy quần áo tắm rửa. Lúc này, **L** đồng ý cho **S** mượn xe. Sau khi lấy xe mô tô nêu trên của **L** đi tắm rửa thay đồ, vì **S** thiếu tiền tiêu xài nên nảy sinh ý định lấy chiếc xe của **L** đem bán lấy tiền tiêu xài, nên **S** điều khiển xe mô tô của **L** đến **thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh** bán cho một người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch với giá 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng). **S** lấy tiền tiêu xài cá nhân và bỏ đi khỏi địa phương để tránh mặt **L**.

Tại Bản kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 35/KL-HĐĐG ngày 25 tháng 02 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự **thành phố T, Long An** kết luận về giá trị tài sản: 01 xe mô tô loại

Yamaha Exciter 150, màu xám đen, biển số 62H1 - 146.63 đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 7/9/2022 là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 21 tháng 3 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Nguyễn Tấn S về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Tấn S theo tội danh và điều luật nêu trên, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 175; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn S mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Tấn S phải bồi thường giá trị tài sản chiếm đoạt cho ông Trần Văn Đ số tiền 5.900.000 đồng và bồi thường cho ông Nguyễn Văn L số tiền 22.000.000 đồng.

Bị cáo không tranh luận với quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng xin xem xét giảm nhẹ mức án.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, của Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Tân Trụ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Ông Trần Văn Đ là bị hại và ông Võ Minh T2 là người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, nhưng các đương sự đã có lời khai trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đương sự, theo quy định tại các Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Tấn S đã khai nhận: Từ tháng 9 năm 2022 đến tháng 01/2023 bị cáo có hành vi lợi dụng sự tin tưởng của ông Nguyễn Văn L và ông Trần Văn Đ để mượn xe mô tô Yamaha Exciter 150, màu xám đen, biển số 62H1-146.63 trị giá theo định giá 15.000.000 đồng và 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave Anpha, màu sơn: đen, biển số 62U1-0264 cùng 02 tờ tiền tổng cộng 6 đô la Mỹ có giá trị theo định giá 5.891.000 đồng, bị cáo đã đem đi bán để lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Bị cáo và người bị hại thống nhất với kết quả định giá của Hội đồng định giá tố tụng hình sự thành phố T và Hội đồng định giá tài sản huyện T. Tổng số

tài sản và tiền bị cáo **S** đã chiếm đoạt của các bị hại có giá trị theo định giá là 20.891.000 đồng.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người bị hại và người làm chứng.

Điều 175 Bộ luật hình sự, quy định tội: *Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*, cụ thể:

*“1. Người nào thực hiện một trong những hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174 và 290 của Bộ luật hình sự, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại hoặc tài sản có giá trị đặc biệt về mặt tinh thần đối với người bị hại, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*a) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng các hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản đó hoặc đến thời hạn trả lại tài sản mặc dù có điều kiện, khả năng nhưng cố tình không trả;*

*b) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng và đã sử dụng tài sản đó vào mục đích bất hợp pháp dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản”.*

Xét thấy bị cáo **Nguyễn Tấn S** đã lợi dụng lòng tin của những người bị hại, để chiếm đoạt tài sản của các người bị hại đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Tổng số tiền và tài sản bị cáo đã chiếm đoạt của các bị hại tổng giá trị theo định giá là 20.891.000 đồng.

Do đó, có đủ căn cứ kết luận bị cáo **Nguyễn Tấn S** đã phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Xét thấy bị cáo **Nguyễn Tấn S** là một thanh niên tuổi đời còn trẻ nhưng không chịu lao động chính đáng để lo cho gia đình và bản thân. Bị cáo lợi dụng sự quen biết để mượn tài sản của các bị hại rồi đem đi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Trong vụ án này bị cáo phạm tội nhiều lần là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do đó, để lập lại trật tự kỷ cương của pháp luật, cần tuyên cho bị cáo một hình phạt tương xứng thì mới đề cao tính nghiêm minh của pháp luật cũng như răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có ông, bà cố ngoại được công nhận là liệt sĩ, là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cải tạo bản thân trở thành công dân tốt.

Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị xử phạt bị cáo về tội danh và mức án trên là phù hợp.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại **Trần Văn Đ** yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị tài sản chiếm đoạt số tiền 5.900.000 đồng, bị hại **Nguyễn Văn L** yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị xe mô tô biển số 62H1-146.63 số tiền 22.000.000 đồng. Bị cáo **Nguyễn Tấn S** đồng ý bồi thường nhưng chưa thực hiện. Do đó cần áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự để buộc bị cáo phải bồi thường cho các người bị hại số tiền và giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt.

[4] Về án phí: Bị cáo **Nguyễn Tấn S** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Tấn S** phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 175; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tấn S** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian tù được tính từ ngày tạm giam là ngày 05/01/2024.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo **Nguyễn Tấn S** 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án, để đảm bảo việc thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự:

Buộc bị cáo **Nguyễn Tấn S** phải bồi thường giá trị tài sản chiếm đoạt cho ông **Trần Văn Đ** số tiền 5.900.000 đồng.

Buộc bị cáo **Nguyễn Tấn S** phải bồi thường giá trị tài sản chiếm đoạt cho ông **Nguyễn Văn L** số tiền 22.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí: Bị cáo **Nguyễn Tấn S** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.395.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người bị hại có mặt có quyền kháng cáo

trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án, để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Tân Trụ;
- Công an huyện Tân Trụ;
- Chi cục THADS huyện Tân Trụ;
- Bị cáo;
- Người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ, lưu án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Văn Thái**



**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Văn Thủ - Mai Thị Bử**

**Phạm Văn Thái**